

Trí th c a Vi t Nam chúng ta là m t lữ hèn



Nh chúng ta bi t, s th t là ph n nghĩa c a gi d i. Nh ng nh ng câu h i quan tr ng v "s th t" đây là: Tin và hành x theo s th t có ph i là hành vi t i u hay không? Và s th t có th t s quan tr ng không? Chúng ta có nên nghi ng cái g i là s th t?

Trong bài di n văn nh n gi i th ̣ ng Nobel v Văn h c (Literature) năm 2005, "*Ngh thu t, S Th t & Chính tr* " (Art, Truth & Politics)

, ông Harold Pinter nh c đ n s th t. Ông vi t: "Không có s phân bi t rõ ràng gi a đ i u có th t và không th t, gi a đ i u ph i đ i u trái. M t vi c không nh t thi t đúng hay sai; nó có th v a đúng v a sai". (

There are no hard distinctions between what is real and what is unreal, nor between what is true and what is false. A thing is not necessarily either true or false; it can be both true and false). Và ông vi t thêm: "Quan đi m s th t nh đã nói ch có th áp d ng cho các môn 'ngh thu t'. V i c ̣ ng v c a m t ng ̣ i ngh nhân thì ông công nh n quan đi m s th t nh v a nói là đúng. Nh ng v i c ̣ ng v nh m t 'ng ̣ i công dân' thì ông ph i h i: S vi c nào là s th c, s vi c nào là gi d i."

(I believe that these assertions still make sense and do still apply to the exploration of reality through art. So as a writer I stand by them but as a citizen I cannot. As a citizen I must ask: What is true? What is false?)

. Và ông Harold Pinter "k t t i" chính sách ngo i giao, cách hành x nh "siêu c ̣ ng qu c"... c a M v i th gi i. Đ c bi t là nh ng

"s th t gi t o"

mà chính ph M đã đ a ra nh là nh ng lý do c n thi t đ đánh Iraq, vi c giam gi , ng ̣ c đ i, tra t n ... các t i ph m kh ng b , các tù nhân chi n tranh. Pinter so sánh "t i ác" c a M (ch a có ghi chép đ y đ và rõ ràng, theo Pinter) v i t i ác c a các ch đ c ng s n Liên s & Đông Âu t sau chi n tranh th gi i th hai nh : tàn b o có h th ng, nh ng t i ác man r lan tràn, đàn áp kh c li t t t ̣ ng đ c l p (t t c nh ng t i ác c a các chính quy n c ng s n đã đ ̣ c l p thành tài li u và ki m ch ng đ y đ , theo Pinter) . Harold Pinter "đ ngh " đem T ng th ng Bush (M) và Th t ̣ ng Blair (Anh) ra Tòa án Hình s Qu c t (

International Criminal Court of Justice

) đ xét x .

(Có đờ u đờ n chú ý đờ đây là không thờ y ông Pinter nhờ c đờ n đờ i ác cờ a các chính quyờ n đờ ng sờ n Trung quờ c, Bờ c Hàn, Cam Bờ t, Viờ t Nam. Mờ t cách tóm đờ t, căn cờ theo cuờ n "The Black Book of Communism", thờ đờ i thờ i Mao Trờ ch Đờng, đờ ng sờ n TQ đờ gờ t hờ i khoờ ng 65 trờ u ngờ i Trung Hoa. Cam Bờ t, Khmer Rouge & Pol Pot đờ sát hờ i gờ n 2 trờ u dân Miên. Bờ c Hàn, đờ i chính sách cờ a chính quyờ n đờ ng sờ n đờ làm khoờ ng 1.6 trờ u dân chờ t vì đờ i. Viờ t Nam, đờ ng đờ ng sờ n VN đờ sát hờ i khoờ ng 1 trờ u ngờ i dân Viờ t.)

Trong bài "Làm bài toán, đờ i hờ so sánh đờ i cờ a Mờ và đờ ng sờ n" (Do the sums, then compare US and Communist crimes from the Cold War), Tiờ n sĩ Niall Ferguson, hiờ n là giờ ng sờ môn đờ ch sờ cờ a trờ đờ i hờ c Harvard, không phờ nhờ n nhờ ng "đờ i đờ m" cờ a Mờ, nhờ ng phê bình đờ p luờ n và lý đờ cờ a Harold Pinter là không đờng vờ i "sờ thờ t" hoàn toàn. Và "khuyờn" Pinter: "hờ gờ n bó vờ i kờ ch và thờ tra đờ n đờ ch sờ. Ngay cờ nờ u có giờ i Nobel cho sờ hờ c, Pinter cũng không có cờ may trúng đờu. Bờ i vì trong nghờ cờ a Ferguson (đờ ch sờ), khác vờ i cờ a Pinter (kờ ch)– và khác vờ i nghờ (chính trờ) cờ a Condi (Condoleezza Rice) – quờ có đờ n đờ i "nhờ ng sờ phân biờ t rõ ràng ... giờ a nhờ ng gờ thờ t và nhờ ng đờ u giờ".
(So stick to plays, Harold, and stop torturing history. Even if there was a Nobel Prize for it, you wouldn't stand a chance. Because in my profession, unlike yours - and unlike Condi's, too - there really are "hard distinctions ... between what is true and what is false".)

Tờ hờ n 2500 trờ đờ c nhờ loờ i đờ hiờ u, nhờ Lão Tờ đờ nhờ n xét "**Làm thờ y thờ c mà sai đờ m thờ chờ gờ t mờ t ngờ i; làm chính trờ mà sai đờ m thờ tàn hờ i đờ đờ t nờ c; làm văn hóa mà sai đờ m thờ gây tai hờ a muờn đờ i**".

Văn hóa quan hờ thờ đờ n đờ n vờ n mờ nh và tiờ n đờ cờ a mờ t dân thờ c, muờ n hiờ u nờ n văn hóa cờ a mờ t dân thờ c phờ i biờ t đờ ch sờ cờ a dân thờ c đờ. Đờ u này đời hờ i đờ ch sờ phờ i đờng nhờ sờ thờ t vì nờ u không sờ đờ n đờ i hiờ u văn hóa sai đờ m, và hiờ u sai thờ làm sao làm đờng đờ đờ c? Nời mờ t cách khác, sờ thờ t thờ t quan trờ ng và cờ n thờ t đờ a trên liên hờ giờ a sờ thờ t và văn hóa. Muờ n làm văn hóa "đờng" phờ i biờ t sờ thờ t. Mờ t nờ n văn hóa không tôn trờ ng sờ thờ t nhờ nờ n văn hóa Marx-Lenin là mờ t nờ n văn hóa sai đờ m và sờ đờ hờ i cho dân thờ c là mờ t đờ u chờ n chờ n. Chúng ta đờng thờ y nhờ ng "đờ hờ i" đờng xờ y ra trờ đờ c mờ t cho Viờ t Nam nời riờng, và các quờ c gia đờ và đờng chờ u đờ nhờ hờ ng cờ a văn hó Marx-Lenin nời chung.

Tiờ n sĩ Niall Ferguson, mờ t nhờ nghiên cờ u đờ ch sờ, cũng đờ xác minh sờ cờ n thờ t cờ a sờ thờ t trong nghờ cờ a ông.

Tời kờ chuyờ n "vờng vờ" nhờ đờ trên đờ nêu lên nhờ ng quan đờ m và nhờ n xét vờ sờ thờ t cờ a nhờ ng ngờ i trong nhờ ng vờ trí xã hờ i khác nhau. "Sờ thờ t", theo mờ t ngờ i cờ m bút đờ t giờ i Nobel (Harold Pinter), "sờ thờ t" theo mờ t nhờ nghiên cờ u đờ ch sờ tiờ ng tằm (Niall Ferguson) và sờ thờ t theo mờ t nhờ chính trờ (Condoleezza Rice). Mờ c dù chờ a có đờ p nghe quan đờ m cờ a bà Rice vờ "sờ thờ t" nhờ ng chúng ta có thờ "đờ đoán" đờ đờ c vì chính trờ là mờ t trong nhờ ng đờ n đờn chính đờ ngờ i ta thờ sờ hoài nghi. Nời cách khác, sờ thờ t mà các chính trờ gia "phát biờ u" thờ đờ ng cờ n sờ kiờ m chờ ng. Hay thờ theo cách thờ cờ a Nietzsche, "sờ thờ t có thờ là mờ t đờ u đờ t, nhờ ng thờ nh thờ ng đờ i sao không sờ đờ ng cái gờ đờ i đờ đờ t đờ đờ c mờ c tiờ?"

Đờ u năm 2003, khi Tờ ng thờ ng Bush thờn bờ Iraq thờ cách thờ mua nguyên liờ đờ sờ n xuờ t vũ khí hờ t nhờ. Mờ c dù các giờ i chờ c trong Nhờ Trờ ng thờ nhờ n thờ ng hờ không có đờ y đờ bờ ng chờ ng đờ tin đờ i thờn bờ đờ là sờ thờ t, thờ m chí có ngờ i thờ bớc bờ thờ ng thờ ng vờ n đờ, nhờ ng chờ n

tranh với Iraq với những hành động. Nhưng những cái mà máy chiếu tranh trong Ngũ Giác Đài đã thêm một lý do khác cho cuộc chiến: đó là những tình hình chính trị Trung Đông và giới phóng Iraq khi ách cai trị của Saddam Hussein.

Những người Mỹ đã nghĩ về những lý do đã ra. Xét cho cùng, còn có những lý do khác để lật đổ chế độ của Hussein. Và, niềm tin cho rằng Iraq là một mối đe dọa tới nhân dân thế giới cũng có sẵn trong tâm trí của người Mỹ và cung cấp một cái cớ cho những người còn nghi ngờ ý đồ của chính phủ Mỹ trong việc gây chiến. Câu hỏi đặt ra là: nếu những lý do đã ra không đúng với thực tế thì sao? Đối với những người, suy nghĩ đến cái trọng tâm của "sự thật" là một suy nghĩ ngây thơ; điều mà họ quan tâm không phải là sự thật hay giả dối mà là làm cách nào để bảo vệ họ tránh khỏi những biến cố và bảo đảm nguỵn cung cấp nhiên liệu (dầu hỏa) cho những chiếc xe SUV (Sport Utility Vehicle)... của những người đi hoạt động. Nói cho cùng, sự thật của những gì người ta tin và nói chỉ là điều phụ mà thôi; cái đáng nói và quan trọng hơn là họ qu.

Một thái độ thông thường như trên cũng khá phổ biến trong giới trí thức Mỹ hiện nay, chủ nghĩa hoài nghi sự thật và những khái niệm liên quan đã trở thành một khuynh hướng bán chính thức trong những trường đại học Mỹ. Nói một cách khác những người này cho rằng sự thật khách quan là một ảo tưởng và cái mà chúng ta gọi là sự thật chỉ là một cái tên gọi khác cho quy ước lệ mà thôi. Thành ra, nếu sự thật quá có giá trị, thì cái giá trị đó chỉ là giá trị của một phương tiện, như quy ước lệ là một phương tiện vậy. Tóm lại, có một số người như nhà phê bình văn học nổi tiếng Stanley Fish còn cho rằng vì niềm tin vào truyền thống là một hành vi ngây thơ, sự thật không có giá trị gì cả. Sự thật không những chỉ là ảo tưởng, quan tâm đến sự thật chỉ phí thời gian và tranh luận với sự thật chỉ những người buồn cười, không thích hợp mà còn vô duyên. (trong bài viết "*Sự thật không có giá trị: Tại sao triết học chỉ có giá trị*" - *Truth but No Consequences: Why Philosophy Doesn't Matter*).

Dĩ nhiên, cũng có những nhà triết học Mỹ sẵn sàng bảo vệ ý tưởng sự thật là quan trọng, nhưng trong quá trình bảo vệ sự thật lại rơi vào tình huống "xoáy mòn" giá trị của sự thật như xu hướng tin tưởng rằng giữ gìn sự thật là giữ gìn những giá trị sự thật cần đi, xu hướng này cho rằng những người "cố chấp thiên tư" đang làm suy yếu những giá trị Mỹ và kêu gọi phải tái khám phá sự thật mà Thế giới đã ban cho dân Mỹ. Nói cách khác, sự thật mà những người có xu hướng này kêu gọi giữ gìn là "Hồi đúng, mọi người khác đều sai". Một số người khác, như William J. Bennett, trong cuốn "*Why We Fight: Moral Clarity and the War on Terrorism*" thì ngược lại cái thiện mà truyền thống Mỹ đã dạy phải cảm nhận những giá trị cao cả tuy vậy của người Mỹ và là sự ngu ngốc Mỹ. Nhưng trong thời kỳ thanh bình và êm ả đó, sự thật rõ ràng như trăng sáng với đèn, đã trở nên mờ nhạt. Sự thật trong thời kỳ vàng son đó của Mỹ không những khách quan mà còn là điều hiển nhiên và hoàn toàn bất biến.

Dùng những lý luận và quan điểm như trên sẽ không bảo vệ sự thật được. Tin tưởng tuy đặt vào những điều mình nghĩ là đúng không phải là một biểu hiện quan tâm đến sự thật mà là biểu hiện của chủ nghĩa giáo điều. Quan tâm đến sự thật là phải sẵn sàng chấp nhận niềm tin của mình có thể sai lầm, họ quả của ý niệm sự thật khách quan. **Nếu sự thật quá thật khách quan thì niềm tin không thể làm thay đổi sự thật đó. Khẳng khẳng gì lý những gì mình tin tưởng là không cần biết đến sự thật thì làm sao bảo vệ sự thật được?**

Có hai quan điểm: Sự thật không có giá trị (Fish) và sự thật có giá trị nên phải học lòng

các giá trị hay giáo điều của xã hội (Bennet) đưa đến trên cái gì để nhận gián tiếp là chúng có "mặt" sự thật có giá trị đó là Sự Thật Tuyệt Đối. Giả định này sai lầm. Mặt sự thật đến gần, không cần trang điểm gì cả cũng có giá trị rồi, và ngược lại ta không cần tô vẽ sự thật bằng cách hoa đẽ cho nó đẹp chút chút.

Vì những tâm lý như trên nên sự thật về những lý do để gây chiến với Iraq đã rơi vào "khoảng không". Theo sự phê phán của mặt sự thật trí thức Mỹ, trong chiến tranh Iraq, chính phủ Mỹ đã lừa dối dân chúng Mỹ đi vào chiến tranh một cách mê muội và căn cứ vào những sự kiện xảy ra trong vòng 3 năm qua để chứng minh là chiến lược đó là một sai lầm của Mỹ và đến đến những đổ lỗi để đưa đến quyên căn bản của con người của dân chúng Mỹ. Theo hướng đây là mặt sự xúc phạm đến dân chúng của chính quyền Mỹ.

Chiến lược đánh Iraq của chính phủ Mỹ đúng hay sai, thành công hay thất bại, có lợi hay hại cho dân chúng và đến đến của Mỹ, xin dành lợi cho các nhà phân tích gia. **Tôi chỉ muốn tìm hiểu xem sự thật có giá trị chính trị không?**

Và nhìn vào cuộc chiến tranh Iraq của Mỹ thì sự thật có lý do để nghĩ rằng sự thật có giá trị chính trị.

Lý do thứ nhất, liên quan đến khái niệm sự thật và giả dối. Hãy thử tưởng tượng trong một xã hội mà mọi người tin rằng quyên là phẩm giá thì niềm tin biến mất ý kiến thành sự thật. Nói cách khác chúng ta không người có quyên thì mọi người nói đến sự thật. Nếu người có quyên thì nói tình yêu là thù hận, chiến tranh là hòa bình, khổ đau là hạnh phúc ... và mọi người công dân trong xã hội đó đưa nghĩ là sự thật. Một xã hội như vậy thì thì sự thật cái gì đó rất căn bản. Điều biến là người công dân trong xã hội đó hiểu lầm về sự thật, và sự hiểu lầm này bào mòn cái khái niệm về sự thật. Phê bình xã hội thường để cho thấy biến cách phát biến những biến động ý kiến về những người có quyên thì, và không người có quyên thì chúng ta quan điểm của những người có quyên thì là sai lầm. Để làm được việc phê bình xã hội, mặt người cần có khả năng suy nghĩ và phê phán một cách có hệ thống. Nếu không có khái niệm về sự thật thì không thể phân biệt những gì những người có quyên thì nói là đúng hay sai là sự thật hay giả dối. Vì vậy, nếu lo ngại trước khả năng phân biệt sự thật và giả dối về những gì chính phủ nói và làm, có nghĩa là chính phủ đã lợi dụng để kháng và phê bình xã hội. **Đây là lý do tại sao sự thật có giá trị chính trị.**

Lý do thứ hai, một xã hội văn minh mà trong đó các thành viên phải tôn trọng lẫn nhau thì những quyên căn bản của con người gọi chung là "quyên con người" là một biến phẩm cần thiết, không thể thiếu được. Những quyên căn bản này khác với quyên được tạo ra (hay trao cho người dân) bằng một chính sách của chính phủ, và những quyên căn bản này phải là ưu tiên sự thật, ưu tiên hơn tất cả các quan tâm chính trị. Thí dụ như người dân không thể biến một quyên riêng tư chỉ vì vì Bộ trưởng Tổng pháp quyên để nhận rằng để báo về tất cả các công dân, là công báo về an ninh có quyên biến người dân để sách gì, nghe cái gì, nói cái gì, mua sắm cái gì. "Quyên con người" hiện hữu và cần thiết trong một xã hội văn minh và đây không phải là một ân huệ của chính phủ, để chính phủ có thể tùy ý ban phát và thu hồi. Mặt người, để biến để biến là quyên thật có quyên căn bản đó hay không cần phải có ý tưởng để phân biệt những gì chính phủ nói và những gì là sự thật. Do đó, khái niệm về những quyên căn bản hay "quyên con người" bao hàm khái niệm sự thật. Nếu chúng ta quan tâm đến quyên lợi, chúng ta phải quan tâm đến sự thật.

Lý do thờ ba, thờ nhờ n thờ c vờ mờ i liên hờ giờ a quyờ n lờ i và sờ thờ t cho thờ y khía cờ nh hiờ n nhiên nhờ t và giá trờ chính trờ cờ a sờ thờ t. Chính phờ có nhiờ m vờ phờ i nói cho dân chúng biờ t sờ thờ t. Mờ t chính sách minh bờ ch và thờ do thông tin là nhờ ng phòng thờ rờ t quan trờ ng chờ ng lờ i các hành đờ ng bờ o ngờ c. Mờ t khi chính phờ cờ m thờ y không cờ n biờ t đờ n sờ thờ t, chính phờ đờ trờ nên bờ t chính vì hờ có thờ làm nhờ ng chuyờ n mà dân chúng không tán thành. Nhờ chính phờ Mờ trong viờ c xâm nhờ p bờ t hờ p pháp vào khách sờ n Watergate, đờ i bom Cam Bờ t, cho phép tra tờ n tù nhân Iraq . Dù nhờ ng hành đờ ng đờ không trờ c tiờ p nhờ hờ ng đờ n dân Mờ , nhờ ng gián tiờ p làm tờ n hờ i đờ n tính liờ m chính cờ a nờ n dân chờ Mờ và nhờ ng gờ dân Mờ không biờ t cũng có thờ làm tờ n hờ i hờ .

Nờ u mờ t chính phờ dân chờ thờ do không muờ n nói cho công dân biờ t sờ thờ t, nờ n dân chờ thờ do không còn là thờ do và dân chờ . **Có lờ đờ là mờ t chờ n lý quá hiờ n nhiên nhờ nhờ triờ t hờ c Michel Foucault thờ ng nhờ n xét rờ t chính xác rờ ng không mờ t chính phờ nào có thờ thờ n thờ i bờ ng cách mờ dân. Trí thờ c cũng thờ . Trí thờ c không thờ thờ n thờ i nờ u không dám nói lên sờ thờ t.**

Bàn luờ n chuyờ n nờ c Mờ , và nhìn lờ i dân thờ c và quê hờ ng Viờ t Nam cờ a chúng ta. Có lờ đờ ng nhờ "nhờ n xét" cờ a mờ t sờ ngờ i quan tâm đờ n tiờ n đờ đờ t nờ c và không "ngờ i ngờ n" khi phờ i phát biờ u ý kiờ n trung thờ c : *"Trí thờ c cờ a Viờ t Nam chúng ta là mờ t lữ hờ n"*. Nhờ n xét cờ a Foucault vờ sờ thờ n thờ i, sờ liên hờ giờ a trí thờ c và sờ thờ t cũng đờ ng luôn. Viờ t Nam, trí thờ c đã trờ thành mờ t loờ i đờ ng vờ t "hiờ m" đờ i sờ thờ ng trờ cờ a đờ ng cờ ng sờ n trong hờ n nờ a thờ kờ qua. Hy vờ ng là nhờ n xét cờ a Foucault cũng đờ ng luôn vờ sờ thờ n thờ i cờ a mờ t chính quyờ n mờ dân đờ dân Viờ t đờ c hít thờ bờ u không khí cờ a thờ do, dân chờ thờ c sờ và có cờ hờ i phát triờ n theo kờ p đà tiờ n hóa cờ a thờ giờ i .